

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2025/HC-ST

Ngày: 25-8-2025

V/v: “Khiếu kiện quyết định

hành chính trong lĩnh vực

quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Phan Ngọc Rỹ.

Bà Phạm Thị Lập.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:* Bà Văn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 25 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 105/2025/TLST-HC ngày 26/4/2025 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HC ngày 10/7/2025, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Võ Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Long An (Nay là ấp N, xã N, tỉnh Tây Ninh).

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Thanh P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp E, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Ấp E, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp).

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ: ấp B, xã N, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Tây Ninh là ông Nguyễn Thanh T1 – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Long An (Nay là: ấp N, xã N, tỉnh Tây Ninh).

2. Nguyễn Thị V, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An (Nay là ấp N, xã N, tỉnh Tây Ninh).

3. Nguyễn Thị D, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ G, Ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tổ G, Ấp D, xã M, tỉnh Tiền Giang).

4. Nguyễn Văn L1, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Long An (Nay là: Ấp N, xã N, tỉnh Tây Ninh).

(Ông P, ông T1, bà V, ông L có mặt; Bà D, ông L1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của đại diện người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có nội dung:

Gia đình ông Võ Văn T có phần đất tổng diện tích là 3.399m² thuộc thửa đất số 368, tờ bản đồ số 3, diện tích 2.997m² và thửa đất số 370, tờ bản đồ số 3, diện tích 402m², tọa lạc tại ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Long An (nay là xã N, tỉnh Tây Ninh).

Trước đây vào năm 1996 gia đình ông T bán cho ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1965 (chết năm 2020) phần đất khoảng 2.466m² thuộc một phần thửa đất số 368, 370, gia đình ông T còn chừa lại phần đất diện tích khoảng 933m², phần đất này gia đình ông T vẫn quản lý, sử dụng ổn định cho đến nay, không có tranh chấp với ai. Trên phần đất còn lại này có căn nhà tình nghĩa của Nhà nước trao tặng để gia đình ông T ở và thờ cúng 02 liệt sỹ và 01 mẹ Việt Nam anh hùng, đồng thời trên đất có mồ mã của ông bà ông T. Tuy nhiên, trước đây khi bà nội ông T tên là Nguyễn Thị L2 bán đất cho ông T2 do bà nội ông T không biết chữ nên giao cho ông T2 liên hệ cơ quan Nhà nước làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất mà gia đình ông T bán cho ông T2 là 2.466m², nhưng không hiểu vì sao mà Ủy ban nhân dân huyện T lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 796QSDĐ/1005-LA, ngày 25/10/1996 cho ông T2 đứng tên toàn bộ 02 thửa đất 368, 370 (bao gồm luôn phần đất gia đình ông T chừa lại là 933m² có nhà và mồ mã của ông bà ông T).

Việc Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T2 như nêu trên là làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông T.

Yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây: Yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 796QSDĐ/1005-LA, ngày 25/10/1996 do UBND huyện T cấp cho ông Nguyễn Văn T2.

Tại Văn bản số 408/UBND-KT ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Tây Ninh có nội dung như sau:

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

Phần đất thuộc thửa 368, 370, tờ bản đồ số 03 (nay là thửa 421, 431, tờ bản đồ số 14 theo hệ thống bản đồ mới) có nguồn gốc là đất của bà Nguyễn Thị L2 khai phá trước năm 1975 (khoảng năm 1966) cất nhà để ở. Đến năm 1990, bà L2 chuyển nhượng một phần đất cho ông Nguyễn Văn T2.

Về quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Ngày 08/11/1995, ông Nguyễn Văn T2 có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 28/12/1995, Hội đồng đăng ký xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã T thông qua đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T2.

Ngày 25/10/1996, Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn T2, giấy chứng nhận số H067027, sổ vào sổ 796 QSDĐ/1005-LA, gồm các thửa 368, 370, tờ bản đồ số 03 (nay là thửa 421, 431, tờ bản đồ số 14 theo hệ thống bản đồ mới), đất tọa lạc tại: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Long An (nay là ấp N, xã N, tỉnh Tây Ninh).

Về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận cho ông Nguyễn Văn T2:

Cấp giấy chứng nhận lần đầu, đăng ký cấp giấy đại trà, có nhận dạng thửa đất trên bản đồ địa chính, không đo đạc thực tế.

Về hiện trạng sử dụng đất:

Trên một phần thửa 368, 370, tờ bản đồ số 03: Bên gia đình ông Nguyễn Văn T2 sử dụng có 01 căn nhà lúc còn sống ông T2 ở, hiện nay không có người ở; 01 căn nhà của ông Nguyễn Văn L là con của ông T2 ở, nhà được xây dựng vào đầu năm 2024; có 02 mộ (ông Nguyễn Văn T2 và bà Trần Thị X).

Trên một phần thửa 368, 370, tờ bản đồ số 03: Bên gia đình ông Võ Văn T sử dụng, trước đây bà Nguyễn Thị L2 cùng các con và cháu ở, sau khi bà L2 chết, con cháu bà L2 tiếp tục ở đến hiện nay, trên đất có 01 căn nhà tình nghĩa được xây dựng theo Quyết định số 1764/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND huyện T về việc hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà ở cho người có công với cách mạng cho bà Võ Thị T3 (bà T3 là cháu nội bà Nguyễn Thị L2); có 01 mộ của ông Võ Văn G (ông G là con bà Nguyễn Thị L2).

Nhận xét và kiến nghị:

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn T2 là chưa đúng theo quy định của pháp luật (cấp sai đối tượng, chưa đúng thực tế sử dụng đất), kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xem xét chấp thuận theo đơn của người khởi kiện là hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Nguyễn Văn T2, để người sử dụng đất thực hiện đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Tại các lời trình bày của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bao gồm các ông bà Nguyễn Thị V, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị D1 có nội dung như sau:

Các ông bà là con ruột của ông Nguyễn Văn T2. Nguồn gốc thửa đất số 368, 370 cùng tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Long An (nay là ấp N, xã N, tỉnh Tây Ninh) là do ông Nguyễn Văn T2 nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị L2. Ông T2 kê khai đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Vì hoàn cảnh gia đình của bà L2 khó khăn nên ông T2

cho gia đình bà L2 và cháu của bà L2 là ông T tiếp tục ở trên đất. Nay ông T khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T2 thì các ông bà không đồng ý. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nguyễn Văn T2 là đúng nên đề nghị không hủy giấy của ông Nguyễn Văn T2. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định, về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền, Tòa án xác định đúng đối tượng, khi ông T khởi kiện là còn trong thời hiệu nên việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, căn cứ vào phân tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Đình chỉ vụ án đối với yêu cầu: Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 396/QSĐĐ/1005-LA do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp cho ông Nguyễn Văn T2 vào ngày 25/10/1996 đối với thửa đất số 370, tờ bản đồ 03, đất tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Long An (nay là ấp N, xã N, tỉnh Tây Ninh).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn T.

Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 396/QSĐĐ/1005-LA do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp cho ông Nguyễn Văn T2 vào ngày 25/10/1996 đối với thửa đất số 368, tờ bản đồ 03, diện tích 2997 m², tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Long An (nay là ấp N, xã N, tỉnh Tây Ninh).

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Võ Văn T yêu cầu Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 396/QSĐĐ/1005-LA do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp cho ông Nguyễn Văn T2 vào ngày 25/10/1996 đối với thửa đất số 368, 370, cùng tờ bản đồ 03, đất tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Long An (nay là xã N, tỉnh Tây Ninh). Đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh) theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Thanh P đại diện cho ông Võ Văn T có ý kiến: Rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông T. Cụ thể như sau: Trước đây ông T khởi kiện Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 396/QSDD/1005-LA do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp cho ông Nguyễn Văn T2 vào ngày 25/10/1996 đối với thửa đất số 368, 370, cùng tờ bản đồ 03, đất tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Long An (nay là xã N, tỉnh Tây Ninh). Nay thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 396/QSDD/1005-LA do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp cho ông Nguyễn Văn T2 vào ngày 25/10/1996 đối với thửa đất số 368, tờ bản đồ 03, đất tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Long An (nay là xã N, tỉnh Tây Ninh). Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên ghi nhận. Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ yêu cầu trên.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ông Võ Văn T phát hiện việc Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn T2 đối với thửa đất 368 vào đầu tháng 12/2024, đến ngày 28/02/2025 ông T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, người có quyền và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị D1, Nguyễn Văn L1 có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[1.4] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại, nhưng người khởi kiện có đơn yêu cầu không tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại; Người bị kiện có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 135, 136 Luật Tố tụng hành chính Tòa án thu thập đầy đủ chứng cứ, không tiến hành đối thoại và đưa vụ án ra xét xử là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 368, tờ bản đồ 03, đất tọa lạc xã T, huyện T, tỉnh Long An (nay là xã N, tỉnh Tây Ninh) cho ông Nguyễn Văn T2 là căn cứ vào Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T2. Vì thế, Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T2 đối với thửa đất 368, tờ bản đồ số 03 là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Luật đất đai.

[2.2] Về nội dung của quyết định hành chính:

Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn T cho rằng: Đối với thửa đất 368, tờ bản đồ số 03 thì thực tế gia đình ông T quản lý, sử dụng. Trên diện tích đất trên có căn nhà tình nghĩa của Nhà nước trao tặng để gia đình ông T ở và thờ cúng 02 liệt sỹ, 01 mẹ Việt

Nam anh hùng, đồng thời trên đất có mồ mã của ông bà ông T. Ông T xác định diện tích đất thuộc thửa đất 368 gia đình ông T quản lý, sử dụng có ranh giới rõ ràng với các diện tích đất khác. Từ trước đến nay gia đình ông T quản lý, sử dụng diện tích đất trên ổn định, không phát sinh tranh chấp.

Qua xem xét hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T2, thấy rằng: Vào năm 1996 ông T2 có đơn yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 368, tờ bản đồ số 03. Căn cứ vào đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T2, ngày 25/10/1996 UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T2 đối với thửa đất 368, tờ bản đồ số 03. Tuy nhiên, đối với thửa đất 368, tờ bản đồ số 03 gia đình ông T quản lý, sử dụng. Ông T2 không quản lý, sử dụng thửa đất 368. Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T2 đối với thửa đất số 368 là không đúng đối tượng theo quy định của Luật đất đai.

Nhận định trên phù hợp với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh) lập ngày 28/5/2025 xác định: Trên thửa đất 368, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Long An (nay là xã N, tỉnh Tây Ninh) hiện đang có 01 căn nhà cấp 4 có kết cấu: Mái tole, tường gạch, nền gạch men, đây là căn nhà tình nghĩa được Nhà nước xây dựng vào năm 2020. Hiện căn nhà này do ông T đang quản lý, sử dụng. Trên thửa đất còn có 01 cái ao và 01 ngôi mộ là cha của ông T và 01 số cây trồng khác như mít, xoài, dừa... những cây trồng này do ông T trồng. Xung quanh thửa đất này còn có hàng rào bao quanh. Hiện nay thửa đất này do ông T đang quản lý sử dụng. Phù hợp với M trích đo địa chính do Công ty Trách nhiệm hữu hạn K Sông Tiền đo vẽ ngày 06/6/2025 xác định: Tại khu A là thửa đất 368 (số thửa mới 432), tờ bản đồ số 03 (tờ bản đồ mới 14), loại đất BHK, có diện tích 632,4m², ông T2 là người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông T là người trực tiếp quản lý, sử dụng.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T2 cho rằng: Thửa đất số 368 là do ông T2 nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị L2. Ông T2 kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định. Vì hoàn cảnh gia đình bà L2 khó khăn nên ông T2 cho gia đình bà L2 tiếp tục ở trên đất. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T2 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T. Ông T cho rằng: Bà L2 không có bán thửa đất 368 cho ông T2 và gia đình bà L2 sinh sống trên thửa đất 368 ổn định đến nay, phía gia đình ông T2 không tranh chấp và cũng không có ý kiến gì. Xét thấy, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T2 không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông T2 đã chuyển nhượng của bà L2 thửa đất 368 nên lời trình bày của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T2 là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Như vậy, có cơ sở xác định Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 368, tờ bản đồ số 03 cho ông T2 là không đúng đối tượng sử dụng đất. Từ những phân tích trên có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ nên được chấp nhận, hủy một phần giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện T cấp cho ông T2 đối với thửa đất 368, tờ bản đồ số 03 như quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc là 16.500.000đ. ông T đã nộp tạm ứng. Ông T tự nguyện chịu. Ông T đã nộp xong.

Về án phí: Ông Võ Văn T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Tây Ninh phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Điều 348 Luật Tố tụng hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 143; Điều 144; Điều 165; điểm b Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 2, Điều 73 Luật Đất đai 1993;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ vụ án đối với yêu cầu: Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 396/QSĐĐ/1005-LA do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp cho ông Nguyễn Văn T2 vào ngày 25/10/1996 đối với thửa đất số 370, tờ bản đồ 03, đất tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Long An (nay là xã N, tỉnh Tây Ninh).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn T.

Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 396/QSĐĐ/1005-LA do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp cho ông Nguyễn Văn T2 vào ngày 25/10/1996 đối với thửa đất số 368, tờ bản đồ 03, đất tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Long An (nay là xã N, tỉnh Tây Ninh).

3. Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Võ Văn T chịu 16.500.000đ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo vẽ, ông T đã nộp xong.

Về án phí:

Ông Võ Văn T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. H tạm ứng án phí cho ông T đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số 0000435 ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An (nay là Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh).

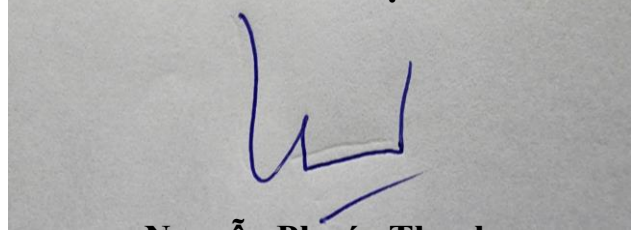
Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Tây Ninh sự phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Phước Thanh